

Số: 56 /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về điều chỉnh đơn giá bồi thường cây mía quy định  
tại Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 9 tháng 1 năm 2015  
của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Biểu giá cây trồng,  
hoa màu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3029/SNN-KHTC ngày 07 tháng 12 năm 2015 về điều chỉnh đơn giá bồi thường cây mía; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 9077/STC-BVG ngày 26 tháng 11 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay điều chỉnh mục 4, phần IV, của Biểu giá cây trồng, hoa màu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố) như sau:

STT	Loại cây trồng	Đơn giá	Ghi chú
1	Mía đường		
	- Vụ 1 (Vụ trồng chính)	67,5 triệu đồng/ha	- Năng suất: 75 tấn/ha (tương ứng với số cây thu hoạch khoảng 58.000 cây/ha), đơn giá 900.000 đồng/tấn;
	- Vụ 2 (Vụ trồng phụ)	63 triệu đồng/ha	- Năng suất: 70 tấn/ha (tương ứng với số cây thu hoạch khoảng 54.000 cây/ha), đơn giá 900.000 đồng/tấn

<b>2</b>	<b>Mía thực phẩm</b>		
	Cây mía cao thân trên 1,7 m	10.000 đồng/cây	Chiều cao thân được xác định là từ gốc đến hết lóng cao nhất
	Cây mía cao thân 1,5 – 1,7 m	7.000 đồng/cây	
	Cây mía cao thân 1,2-1,5 m	5.000 đồng/cây	
	Cây mía cao thân dưới 1,2 m	2.000 đồng/cây	

**Ghi chú:** Số cây trong trường hợp xác định đơn giá đối với diện tích nhỏ, quy mô hộ gia đình

**Điều 2.** Các nội dung khác tại Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 9 tháng 1 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Biểu giá cây trồng, hoa màu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TT UB: CT, các PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Các phòng CV, ĐTMT (5); TTQB;
- Lưu: VT, (ĐTMT/C) D. 455



**Tất Thành Cang**